

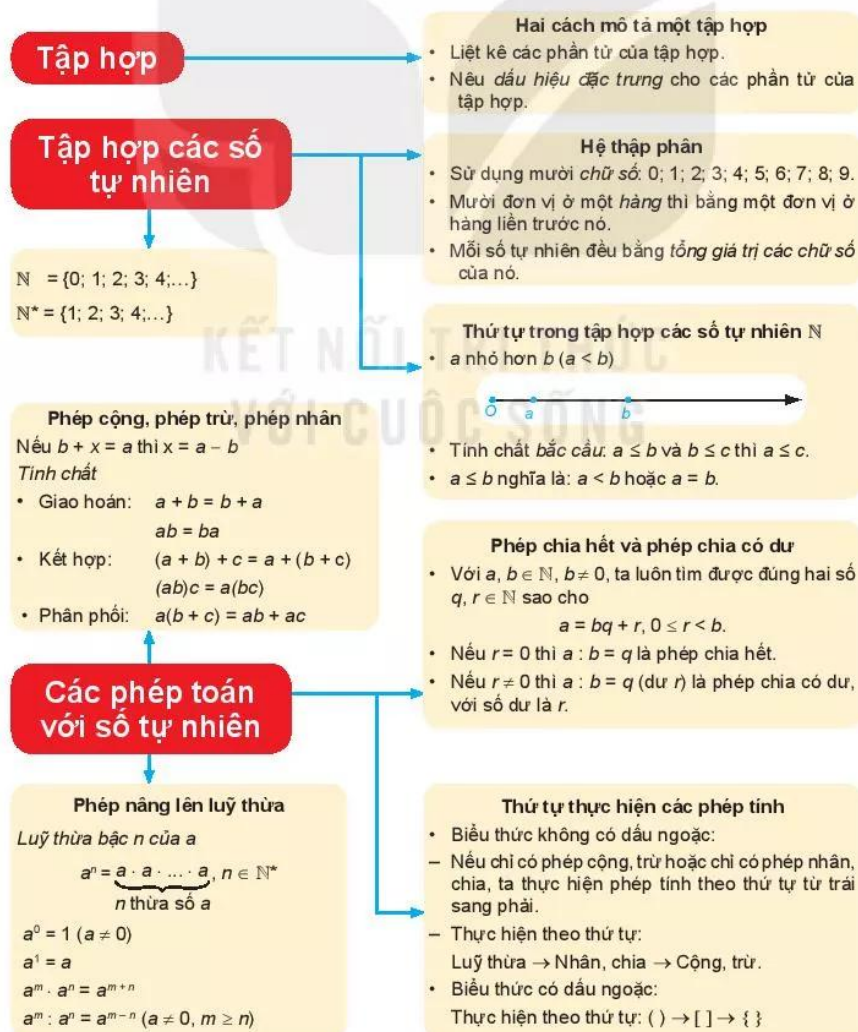
LUYỆN TẬP CHUNG VÀ ÔN TẬP CHƯƠNG I (2 tiết)

1 Mục đích và cách sử dụng

- Với tiết Luyện tập chung: 1 tiết luyện tập chung này được dùng để chữa các bài tập của hai bài: Lũy thừa với số mũ tự nhiên (Bài 6) và Thứ tự thực hiện các phép tính (Bài 7); bổ sung một số bài tập cần thiết nhưng không đưa được vào các bài học chính vì hạn chế thời lượng hoặc các bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết kiến thức nhiều bài học.
- Với tiết Bài tập cuối chương I: GV cho HS xem sơ đồ tư duy, có thể cho HS tóm tắt những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương và chữa cho HS một số bài tập có nội dung tổng hợp, có thể phải dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.

2 Gợi ý về cách tổ chức học tập

GV có thể tổng kết kiến thức trong chương cho HS theo sơ đồ sau:



- Với tiết Luyện tập chung: Tổng thời lượng hai bài 6 và 7 là 3 tiết học với 14 bài tập (từ 1.36 đến 1.49). Trong các bài tập này, GV nên hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS hoàn thành ở nhà các bài tập vận dụng cơ bản; các bài tập còn lại sẽ được chữa trong giờ luyện tập chung. Nếu có đủ thời gian, trong giờ luyện tập chung, GV có thể bổ sung thêm một vài bài tập tương tự cho HS luyện tập.
- Với tiết Bài tập cuối chương I: GV hệ thống các nội dung đã học trong chương thông qua sơ đồ tư duy. GV nên cho HS tóm tắt những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương và chọn chữa cho HS một số bài tập trong các bài tập cuối chương.

3 Gợi ý lựa chọn bài tập

- Trong tiết luyện tập chung, chọn chữa các bài tập 1.44; 1.45 (Bài 6); 1.48; 1.49 (Bài 7); 1.50 (Bài Luyện tập chung).
- Trong tiết Tổng kết và ôn tập chương, có thể chọn chữa hai bài tập 1.57 và 1.59.
- Với các bài tập không chữa tại lớp, GV cần hướng dẫn và giao HS làm ở nhà. Có thể thu vở bài tập để nắm tình hình tiếp thu bài học của HS.

4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

1.53. a) 72; b) 441; c) 35; d) 511.

1.57. Tính dần từ trong ra ngoài:

- Trong ngoặc tròn: $(1\ 245 + 987) = 2\ 232$

- Trong ngoặc vuông:

$$[(1\ 245 + 987) : 2^3 - 15 \cdot 12] = 2\ 232 : 8 - 15 \cdot 12 \\ = 279 - 180 = 99$$

- Biểu thức đã cho bằng

$$21 \cdot 99 + 21 = 21 \cdot 99 + 21 \cdot 1 = 21 \cdot (99 + 1) = 2\ 100.$$

1.59. a) Nếu bán hết thì thu được $18 \cdot 18 \cdot 50\ 000 = 16\ 200\ 000$ (đồng).

b) Số tiền chênh lệch so với bán hết là $16\ 200\ 000 - 10\ 550\ 000 = 5\ 650\ 000$ (đồng). Số tiền này bằng tổng giá tiền của tất cả các vé không bán được. Số vé không bán được là $5\ 650\ 000 : 50\ 000 = 113$ (vé).

c) Tiền vé thu được ngày Chủ nhật là:

$$16\ 200\ 000 - 50\ 000 \cdot 41 = 14\ 150\ 000 \text{ (đồng)}.$$